

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 41/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Bùi Trần Như V, chức vụ: Trưởng Phòng khách hàng cá nhân - Chi nhánh K. Địa chỉ chi nhánh K: Số 0, Trần P, thành phố K, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Trần Minh V, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số h, Đào Duy T, phường Thống N, thành phố K, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Trần Minh V trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh K, tổng số tiền tính đến ngày 26/6/2020 là 52.258.421 đồng (Năm mươi hai triệu hai trăm năm tám nghìn bốn trăm hai một đồng), trong đó: nợ gốc 41.960.000 đồng (Bốn mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng); nợ lãi 10.298.421 đồng (lãi trong hạn 8.200.647 đồng; lãi quá hạn

2.097.774 đồng). Phương thức trả nợ: Trả một lần vào ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (06/7/2020).

-Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 27/6/2020 ông Trần Minh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Nếu ông V không trả hoặc trả được một phần khoản nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền trích từ lương hoặc phát mãi tài sản khác để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm : Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trần Minh V phải chịu 1.306.500 đồng (Một triệu ba trăm lẻ sáu nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh K 1.245.540 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi đồng) theo biên lai số 0002246 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP K;
- Chi cục THADS TP K;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

MAI THỊ THU

